



Buổi Họp Đầu Tiên Đối Thoại Nuôi

Thủy Sản Cá Tra-Basa

Phát Triển Các Tiêu Chuẩn Cho Trang Trại Nuôi Cá Tra-Basa Bền Vững

Tóm Tắt Buổi Họp



Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

26 - 27 tháng 9 năm 2007

Bảng Mục Lục

Tóm tắt cách thực hiện và quản lý.....	3
Cơ sở nền tảng cho buổi họp.....	4
Giới Thiệu Về Đối Thoại Nuôi Thủy Sản Cá Tra-Basa.....	4
Sự Bền Vững Cá Tra-Basa: Các Quan Điểm Của Các Bên Liên Quan	5
Quan điểm các nhà sản xuất.....	6
Các Quan Điểm Của Nhà Nước.....	6
Các Quan Điểm Của Nhà Mua Bán.....	7
Các Quan Điểm Của Một Tổ Chức NGO	8
Các điểm thảo luận chung.....	8
Các vấn đề chính và các nguyên tắc cho sự bền vững nuôi cá Tra-Basa.....	9
Mục tiêu, sự biên hộ và tiến trình của Đối thoại nuôi thủy sản cá Tra-basa ..	14
Danh sách những người tham dự.....	17

Tóm tắt cách thực hành và quản lý

Hơn 70 nhà sản xuất, các nhà mua bán, các cơ quan chính phủ và các tổ chức từ khắp thế giới được tham gia trong buổi họp khai mạc của Đối thoại nuôi cá tra-basa đầu tiên tại Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt Nam vào ngày 26-27 tháng 9 năm 2007. Buổi họp, được triệu tập bởi Quỹ Bảo Tồn Thiên Nhiên Thế Giới (WWF), đã được bắt đầu với một cái nhìn tổng quát về sự nỗ lực của (WWF) trên việc nuôi trồng thủy sản bền vững và một cuộc thảo luận về các mục tiêu của buổi họp Đối thoại nuôi cá tra-basa. Buổi họp này đã được thực bởi 6 bài tham luận nhanh sau đây (1) quan điểm của các nhà sản xuất, (1) Chính phủ, (3) các nhà mua bán và (1) các tổ chức phi chính phủ trên sự bền vững cá tra-basa.

Các thành viên của đối thoại nuôi cá tra-basa khi đó đã được thảo luận và có được sự đồng ý nhất trí trên các **vấn đề chính** liên quan đến việc nuôi trồng thủy sản cá tra-basa, như cũng như các **nguyên tắc** để giải quyết mỗi vấn đề. Những vấn đề này đã được trình bày dưới đây.

Vấn đề	Nguyên tắc
Tuân thủ luật pháp	Địa điểm và hoạt động trang trại được thiết kế trong phạm vi khuôn khổ của quốc gia và luật pháp của địa phương.
Sử dụng tài nguyên đất và nước	Các trang trại nên được chọn địa điểm, thiết kế và xây dựng để giảm thiểu những tác động xấu đến môi trường và những người sử dụng khác.
Ô nhiễm nước	Giảm thiểu những tác động xấu trên các nguồn nước
Sự thất thoát (trốn thoát)	Giảm thiểu những tác động trên môi trường sống tự nhiên và vùng đa dạng hệ sinh thái.
Quản lý thức ăn	Các thực hành thức ăn và sử dụng thức ăn một cách có hiệu quả của việc sử dụng các nguồn thức ăn sẵn có và làm giảm thiểu chất thải
Quản lý sức khỏe	Thực hiện đầy đủ các tiêu chuẩn đánh giá quản lý sức khỏe để giảm số và giảm thiểu các mối nguy của bệnh tật làm ảnh hưởng cho cả giống được thả nuôi và cả các giống hoang dã.
Các chất kháng sinh và hóa chất	Đảm bảo an thực phẩm và chất lượng của các sản phẩm, trong khi đó làm giảm mối nguy đến hệ sinh thái.
Trách nhiệm xã hội và các mâu thuẫn giữa những người sử dụng	Các trang trại xây dựng và hoạt động trong một sự quản lý có trách nhiệm của xã hội và cái có sự đóng góp một cách có hiệu quả để phát nông thôn và giảm sự nghèo đói.

Mục tiêu của đối thoại nuôi cá tra-basa đã được đồng ý bởi sự đồng thuận sau đây: Xây dựng các tiêu chuẩn chúng nhận cho sự bền vững môi trường và xã hội của trang trại nuôi cá tra-basa.

Như là, mục tiêu của các tiêu chuẩn được thực hiện thông qua quá trình đối thoại nuôi cá tra-basa nhằm để thúc đẩy sự bền vững môi trường và xã hội của trang trại nuôi cá tra-basa.

Chứng minh sự thật việc đối thoại nuôi cá tra-basa và các tiêu chuẩn đã được xây dựng thông qua quá trình đối thoại cá tra-basa và nó cũng đã được sự đồng ý bằng sự đồng thuận nhất trí. Nó được dựa trên các điểm chính sau đây:

- Cá tra-basa gia tăng một cách rộng rãi và phổ biến trong các nhà tiêu dùng
- Trang trại nuôi cá tra-basa thì đang trải qua một sự phát triển cực kỳ nhanh chóng
- Có một sự khao khát để được bảo vệ tính bền vững của trang trại nuôi cá tra-basa, tính an toàn cho người tiêu dùng, vì vậy cần duy trì chất lượng và khả năng sản xuất
- Có một sự mong muốn cho việc tiên phong thực hiện tốt hơn là đi ngược lại các vấn đề

- Có một sự mong đợi cho nhiều các bên liên quan có cùng trách nhiệm được dựa trên sự đồng thuận, nghiên cứu cụ thể và tập hợp tính rõ ràng của các tiêu chuẩn.

Quá trình thông qua việc đối thoại nuôi cá tra-basa sẽ xây dựng các tiêu chuẩn chứng nhận cho cá tra-basa đã được thảo luận trong suốt buổi họp và được trên sự đồng ý trong một phiên họp có sự có mặt đầy đủ toàn thể những người tham dự.

Một **Ban Chỉ Đạo** đã được cân đối bao gồm sự trình bày của người đại diện từ tất cả các nhóm liên quan cho việc xây dựng các tiêu chuẩn. (17) thành viên của ban chỉ đạo đã được chỉ định và được trên sự đồng ý trong một phiên họp với sự có mặt đầy đủ toàn thể những người tham dự và được bao gồm cả các nhà sản xuất (5), chính phủ (3), các tổ chức phi chính phủ (NGO) (3), giới học thuật (1), các nhà cung cấp đầu vào (2). Các nhiệm vụ đã được hoàn tất bởi ban chỉ đạo trước khi buổi họp kế tiếp Đối thoại nuôi cá tra-basa cũng đã được sự đồng ý và nó được bao gồm cho cả sự phát triển tiêu chuẩn và những sự chỉ dẫn để giải quyết các vấn đề chính liên quan đến việc nuôi trồng thủy sản cá tra-basa.

Cơ sở nền tảng cho buổi họp

Tháng Tư năm 2007, sau đây thỉnh thoảng thông tin đại chúng đề cập đến các bên liên quan được bao gồm với việc nuôi thủy sản cá Tra-basa và việc Quỹ Bảo Tồn Thiên Nhiên Quốc Tế (WWF) đã được thành lập Đối Thoại Nuôi Cá Tra-Basa. Mục tiêu của đối thoại này là để phát triển các tiêu chuẩn cho việc cấp chứng nhận cho trang trại nuôi cá Tra-basa. Đây là một trong những 6 đối thoại nuôi trồng thủy sản đã được thành lập bởi WWF. Sự cam kết của các bên liên quan trong buổi Đối Thoại Nuôi Cá Tra-Basa đã được khuyến khích và thúc đẩy một vài sự kiện của quốc gia và quốc tế, cả buổi họp kéo dài ngày 13-15 tháng 6 năm 2007 về cá da trơn 2007 (Catfish 2007) tại Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt Nam và cả buổi họp kéo dài vào ngày 5-8 tháng 8 năm 2007 về cá da trơn 2007 (Catfish 2007) tại Hà Nội, Việt Nam. Đối thoại nuôi cá tra-basa đầu tiên tại đã được thực đúng theo lịch trình vào 26-27 tháng 8 năm 2007 và một danh sách của những người tham dự đã được xây dựng và cũng đã được thảo luận trên một vài sự kiện đặc biệt với các nhà sản xuất, các nhà mua bán, các cơ quan chính phủ và các nhà liên quan khác. Để làm cho sự thảo luận thêm sôi nổi và sự tán thành cao mà không có sự thỏa hiệp của nhiều bên liên quan tham dự, sự quyết định đã được thực hiện để giới hạn số lượng những người tham dự là đến khoảng chừng 70 thành viên. Việc giới hạn người tham dự chỉ một người trên một tổ chức cũng đã được thành lập, nhưng chỉ ngoại lệ các cá nhà sản xuất là số người đã được lựa chọn là 2 người (một người đại diện cho phía chế biến và một người đại diện các nông dân cung cấp cho nhà máy chế biến).

Đối Thoại Nuôi Cá Tra-Basa đầu tiên đã được thông báo một cách rộng rãi thông qua các bài báo công bố trong lĩnh vực hoạt động nghề cá và bằng cách email trao đổi trực tiếp với các nhà các tổ chức phi chính phủ (NGO), như Oxfam, CARE, IUCN và các thành viên của các tổ chức phi chính phủ (NGO) khác sau đây là danh sách những địa chỉ nhận thông tin thường xuyên (ngo-sanm@ngocentre.org.vn) của Nhóm Làm Việc Phát Triển Bền Vững Nông Nghiệp Và Quản Lý Nguồn Tài Nguyên. Trong suốt quá trình này, sự hỗ trợ mạnh mẽ đã thực hiện bởi Đoàn Thể Việt Nam của Các Hiệp Hội Chế Biến và Xuất Khẩu Thủy Sản (VASEP) là người đã được đóng góp để thông báo sự kiện và đã đồng ý cái vấn đề như là một sự kết nối WWF/VASEP qua lời để chọn được các nhà sản xuất và các hãng sản xuất thức ăn. Một hình thức để cho phép các bên liên quan đăng nhập để tham dự trong Đối Thoại Nuôi Cá Tra-Basa cũng đã được xây dựng và được công bố trên trang website WWF. Một sự quyết định đã được thực hiện để cho phép sự tham gia bởi tất cả các bên liên quan bên trong chuỗi cung cấp hoặc đại diện tổ chức phi chính phủ (NGO) và những người đã cung cấp những thông tin cơ bản trên sự quan tâm sâu sắc của họ trong sự bền vững nuôi cá tra-basa. Sự có mặt bởi những người đã quan tâm khác thì phụ thuộc vào sự có liên quan đến tính chuyên nghiệp của họ đến Đối Thoại Nuôi Cá Tra-basa hoặc động cơ thúc đẩy của họ để đóng góp đến sự thảo luận.

Giới Thiệu Về Đối Thoại Nuôi Thủy Sản Cá Tra-Basa

Buổi họp đã được bắt đầu bởi một trình bài tiến Sĩ. Flavio, chuyên gia cố vấn cao cấp về thủy trồng sản. Ông ta đã cảm ơn tất cả những người tham dự buổi họp, ông cũng đã trình bày giới thiệu tóm tắt các sự nỗ lực của WWF trên lĩnh vực nuôi thủy sản và cũng đã liệt kê ra các mục tiêu của buổi họp Đối Thoại Nuôi Thủy Sản Cá Tra-basa.

Các điểm chính yếu

- Quỹ Bảo Tồn Thiên Nhiên Quốc Tế (WWF) là một tổ chức bảo tồn tư nhân đã đầu tư tài chính lớn nhất trên thế giới, những sự tin tưởng rằng nuôi trồng thủy sản có thể giảm được áp lực cho việc khai thác thủy sản hoang dã và cung cấp kế sinh nhai bền vững cho hàng triệu người (đặc biệt là người dân Châu Á).
- Có một nhu cầu cần thiết để giải quyết các vấn đề chính của lĩnh vực thủy sản là phải cho phép và nâng cao về sự phát triển bền vững của việc nuôi công nghiệp. Đây là lý do WWF đã bắt đầu đối thoại nuôi thủy sản để phát triển các chứng chỉ tiêu chuẩn cái để thực hiện bền vững các mặt hàng quan trọng nhất của nuôi trồng thủy sản đã được trao đổi buôn bán trên toàn cầu, bao gồm cả Cá Tra-basa. Đối Thoại Nuôi Thủy Sản Cá Tra-basa là một trong những đối thoại lớn hiện tại đang thực hiện.
- Có một sự công nhận đang gia tăng các hệ thống chứng nhận hiện tại đang có sẵn cho thì không thể giải quyết tính bền vững của lĩnh vực thủy sản bởi vì:
 - Đã giới hạn sự tham dự của nhiều các bên có liên quan
 - Đã bị giới hạn tính minh bạch của quá trình phát triển tiêu chuẩn và hệ thống quản trị
 - Sự thiếu việc thực hiện của các tiêu chuẩn sắc nét mà cái đó lại có thể do áp dụng cho việc cải thiện sự đo lường một cách hiệu quả.
 - Hệ thống phân phối việc đưa các tin về những sự kiện bao phủ cực kỳ lớn và cồng kềnh, thiếu hụt giải quyết những tác động chính yếu
- Tiêu chuẩn đã được xây dựng thông qua Đối Thoại Nuôi Thủy Sản Cá Tra-basa (giống như các đối thoại nuôi trồng thủy sản) phải:
 - Được xây dựng bởi các bên liên quan được bao gồm và sử dụng một tiến trình dựa trên cơ sở của sự đồng lòng.
 - Được tập trung trên 6-8 các sự tác động/vấn đề chính yếu
 - Kết quả thì không có trong một sự sắp xếp theo hệ thống, nhưng phải làm đúng theo mục tiêu bởi ít nhất từ 10-15% của các nhà sản xuất cho những loài nuôi đang được thảo luận
- WWF phối hợp tiến trình phát triển tiêu chuẩn nhưng nó chỉ là **một trong những quá trình chính của các bên liên quan** và nó không là người làm tiêu chuẩn or là người chứng nhận. Các tiêu chuẩn không phải là các tiêu chuẩn WWF. Chúng là công cụ được hướng về làm cho sự bền vững thủy sản nuôi cá Tra-basa.
- Mục tiêu của Đối Thoại Nuôi Thủy Sản Cá Tra-basa là để xây dựng chứng nhận các tiêu chuẩn cho thủy sản cá Tra-basa và nó được bao gồm thuộc về cá cho cả *Pangasianodon spp* and *Pangasius spp*
- Các tiêu chuẩn Đối Thoại Nuôi Thủy Sản Cá Tra-basa nên được áp dụng trên toàn cầu vì vậy có một chuỗi tập trung trên ở Việt Nam bởi vì vai trò của nó là sản phẩm cá Tra-basa trong toàn cầu.
- Vai trò của các thành viên Đối Thoại Nuôi Thủy Sản Cá Tra-basa đã được đề nghị là để:
 - Có được sự đồng ý trên một quá trình được thực hiện theo xây dựng các tiêu chuẩn đó là trong sự bằng lòng với sự hướng dẫn của quốc tế (FAO, ISEAL)
 - Chỉ ra các tác động/các vấn đề chính để hoàn thành tính bền vững nuôi cá Tra-basa
 - Chỉ ra các nguồn gốc cơ bản, tiêu chuẩn, những người chỉ thị và các tiêu chuẩn
 - Đẩy mạnh sự thực hiện đầy đủ của các tiêu chuẩn Đối Thoại Nuôi Thủy Sản Cá Tra-basa
 - Đẩy mạnh việc kinh doanh của các sản phẩm từ các nhà sản xuất
- Mục tiêu của của buổi đầu tiên Đối Thoại Nuôi Thủy Sản Cá Tra-basa đã được đề xuất là để:
 - Sự đồng ý trên quá trình để được thực hiện để xây dựng các tiêu chuẩn
 - Sự đồng ý trên các tác động ảnh hưởng/các vấn đề chính
 - Sự đồng ý trên các nguồn gốc cơ bản và/nếu có thể thì tiêu chuẩn để giải quyết những các tác động ảnh hưởng.

Sự Bền Vững Cá Tra-Basa: Các Quan Điểm Của Các Bên Liên Quan

Điểm của quan điểm của các bên liên quan khác nhau được bao gồm với việc nuôi thủy sản cá Tra-basa đã được trình bày thông qua 6 bài diễn thiết tại buổi họp.

Quan điểm các nhà sản xuất

Ông Ngô Phước Hậu, giám đốc của Agifish, phó giám đốc của VASEP và là người đứng đầu đơn vị cá nước ngọt VASEP. Ông Ngô Phước Hậu, đã phát biểu một bài thiết trình rất quan trọng về các hiện trạng của việc sản xuất cá Tra-basa và các vấn đề đang cần được giải quyết để hoàn thiện sự bền vững nuôi cá Tra-basa.

Các điểm chính

- Việc sản xuất cá Tra-basa đã gia tăng một cách rất nhanh chóng trong những năm qua và nhiều hơn gấp đôi vào giữa năm 2005 và 2006, tăng từ 376,000 đến 825,000 tấn. Cá Tra-basa xuất khẩu được gia tăng khuynh hướng tương tự từ 328 triệu USD đến 737 triệu USD trong 2005
- Con số của các thị trường cho sản phẩm cá Tra cũng đã được gia tăng một cách đột ngột trong những năm qua, và cá Tra-basa đã được chuyển từ một sản phẩm đã được kinh doanh chủ yếu vào thị trường Mỹ cho đến việc cung cấp rộng rãi hơn nữa tại các thị trường khác như thị trường Châu Âu (EU), Nga (Russia), các nước Đông Nam Á (ASEAN), Trung Quốc và các nước khác.
- Tám tháng đầu năm 2007 đã chỉ cho thấy vẫn tiếp tục sự mở rộng của các thị trường với một thị trường nữa (ví dụ như:Ukraine) đang cho thấy một sự tăng trưởng gia tăng (hầu như nhiều hơn 3 lần nhập khẩu trong 2007 được so sánh với 2006)
- Sản xuất thủy sản cá Tra-basa yêu cầu phải bền vững về sự phát triển kỹ thuật nuôi và sự phát triển kinh tế trong khi đó cần chỉ ra bền vững cả môi trường và cả xã hội.
- Có một vài các dấu hiệu của sự phát triển không bền vững như là sự thay đổi giá cả và sự cạnh tranh, chất lượng sản phẩm đa dạng, việc sử dụng các hóa chất và các chất kháng sinh để quản lý các vấn đề sức khỏe cá, chi phí đắt giá của các đầu vào, con giống kém chất lượng, sự ô nhiễm nước, các sự mâu thuẫn giữa các nông dân và các nhà máy chế biến, thua lỗ, sự phá sản và các thứ khác.
- Sự liên kết gần gũi giữa môi trường và sức khỏe cá càng gia tăng cần được giải quyết sự bảo vệ môi trường để phòng ngừa sự cố của sự lan truyền mầm bệnh
- Có một vài sự thách thức đối ngoại và đối nội để phát triển bền vững của lĩnh vực này, bao gồm các yêu cầu nghiêm ngặt an toàn thực phẩm/chất lượng đang gia tăng, sự yêu cầu các sản phẩm một cách thiện cận với môi trường và sự bền vững xã hội và sự cạnh tranh với một số các nước khác.
- Một sự mâu thuẫn chính thì đang xảy ra giữa các công việc kinh doanh, vi mô nhỏ và vừa và những vi mô lớn hơn/đã được kết hợp. Đây nên được giải quyết thông qua các việc cải thiện chất lượng suốt chuỗi cung cấp.

Các Quan Điểm Của Nhà Nước

Ông Nguyễn Tự Cường, giám đốc của Cục Quản Lý Chất lượng, An toàn và Vệ sinh và Thú y Thủy sản (NAFIQAVED)/Bộ Nông Nghiệp và Phát Triển Nông Thôn (MARD), đã được thiết diện quan điểm của nhà nước Việt Nam để hoàn thiện sự bền vững nuôi thủy sản cá Tra-basa.

Các điểm chính

- Trước năm 2000, nuôi cá tra, basa chưa phát triển bởi vì do thiếu con giống và thị trường. Tuy nhiên, việc sản xuất từ trong khoảng năm 2001 – 2003 thì đã phát triển hơn do đã chủ động sản xuất giống, thị trường Mỹ tiêu thụ mạnh, mặt hàng đa dạng hơn
- Những các vấn đề đã được giải quyết để cải tiến bền vững bao gồm quy hoạch, Thủy lợi và xử lý nước (cấp, thoát), con giống (chất lượng, bệnh), các yếu tố đầu vào (đào ao, thức ăn, thuốc thú y, sản phẩm xử lý cải tạo môi trường...), bệnh dịch – môi trường – an toàn thực phẩm, liên kết (nhà máy tới trại giống, cơ sở sản xuất thức ăn, các hộ trong vùng nuôi hoặc trên cùng nguồn nước), quan hệ cung cầu (sản xuất và thị trường; sự cạnh tranh trong tương lai)
- Vai trò nhà nước xây dựng thể chế quản lý phát triển nuôi bền vững (từ con giống, thức ăn đến tiêu thụ sản phẩm), quy hoạch tổng thể phát triển nuôi (bao gồm thủy lợi), áp dụng và chứng nhận nuôi theo BMP/GAqP/CoC, triển khai hệ thống mã hoá và truy suất nguồn gốc sản phẩm, dự đoán tình hình phát triển nuôi cá da trơn thế giới, chiến lược thương hiệu cá tra, basa Việt Nam.
- Từ một khía cạnh khoa học công nghệ: đánh giá sức tải môi trường khu vực Đồng Bằng Sông Cửu Long, sản xuất và ứng dụng vaccine trong phòng và trị bệnh cho cá, ứng dụng

công nghệ sinh học trong xử lý môi trường và xử lý chất thải, nâng cao chất lượng con giống

- Doanh nghiệp tư nhân đã có một vai trò quan trọng: liên kết chuỗi sản xuất thông qua liên hiệp sản xuất, liên kết chuỗi sản xuất thông qua các hợp đồng kinh tế, đào tạo và quản lý an toàn thực phẩm trong chuỗi cung cấp nguyên liệu cho nhà máy
- Vai trò của tổ chức phi chính phủ nên hỗ trợ phát triển nuôi bền vững trang trại nuôi, tham gia vào quá trình chứng nhận (theo yêu cầu doanh nghiệp và đặt hàng của nhà nước)
- Với vai trò của Bộ thủy sản vào Bộ Nông Nghiệp & Phát Triển Nông Thôn, NAFIQAVED, Bộ NN&PTNT sẽ được phép giữ nguyên chức năng, nhiệm vụ về thủy sản (bao gồm cả thú y) và bổ sung nhiệm vụ quản lý chất lượng, an toàn vệ sinh thực phẩm sản phẩm có nguồn gốc từ động thực vật trên cạn; quản lý chất lượng sản phẩm nông sản phi thực phẩm. Như cũng như NAFIQAVED sẽ tiếp tục công việc hướng dẫn áp dụng và chứng nhận và quản lý sức khỏe, kiểm soát an toàn bệnh, môi trường và an toàn thực phẩm

Các Quan Điểm Của Nhà Mua Bán

Điểm chính quan điểm của các nhà mua bán đã được trình bày trong 3 bài diễn thiết và được chia thành 3 nhà mua bán khác nhau.

Các quan điểm của nhà mua bán: Anova Food

Bà Anne-Laurence Huillery cán bộ kỹ thuật của công ty Anova Food ở Việt Nam đã đưa một sự nhận xét về tình hình cá Tra-basa toàn cầu và khi đó được so sánh với các sản phẩm khác như cá rô phi, cá hồi và cá đánh bắt ngoài tự nhiên vì vậy công ty Anova Food được trình bày các quan điểm trên sản phẩm cá Tra-basa như sau.

Các điểm chính

- Đây là một việc kinh doanh mạnh trong việc hỗ trợ sự bền vững
- Có một vài các tiêu chuẩn và sự phong phú về các tiêu chuẩn đã nhằm tới việc cải thiện tính bền vững của lĩnh vực nuôi thủy sản. Sự gia tăng này có thể dẫn đến sự nhầm lẫn cho nhà tiêu dùng
- Sự bền vững của nuôi thủy sản cá Tra-Basa thì bị đe dọa bởi một vài nhân tố như sự trở nên xấu đi môi trường, sự cho ăn của cá Tra đến cá Tra, việc sử dụng các chất kháng sinh và các hóa chất và vấn đề này có thể làm nhiễm bẩn sản phẩm và có tính kháng lại kháng sinh và làm cho sự nhận thức của các nhà tiêu dùng của thủy sản cá Tra-basa giảm xuống. Các kháng sinh và các hóa chất có thể được sử dụng nhưng vấn đề này phải làm ở trách nhiệm của nhà quản lý
- Nuôi trồng thủy sản thì bền vững nếu thêm vào đó có người khác kiểm soát dòng đời (dòng quay) sản xuất, sự kiểm soát quá trình tăng trưởng, sự bảo vệ môi trường thì nó cũng được giải quyết

Các quan điểm của nhà mua bán: Butler's Choice

Butler's Choice (BCI) CEO Jacob Gertsen đã giới thiệu và đã được trình diễn tóm tắt bởi một cuộn Video với các quan điểm của công ty mình về sự bền vững nuôi cá Tra-basa

Các điểm chính

- BCI đã mua sản lượng thủy sản cá Tra-basa một cách bền vững về môi trường và bền vững về xã hội trong một vài năm qua.
- Các nhà sản xuất thì thường xuyên cập nhật các thực hành không bền vững với cái đó có thể tác động xấu môi trường và sức khỏe của các nhân công và các cộng đồng địa phương.
- Sự bền vững thì được thực hiện để hỗ trợ khuyến khích thị trường từ nhà sản xuất đến nhà cung cấp với các tiêu chuẩn bền vững như là SA8000 và ISO 14001.

Các quan điểm của nhà mua bán: Birds Eye/Iglo

David Graham là người đứng đầu công ty Quality and Regulatory Affairs at Birds Eye/Iglo đã được phát biểu các quan điểm của công ty trên sự bền vững cá Tra-basa và cá sản phẩm thủy sản khác.

Các điểm chính

- Birds Eye/Iglo là một hãng sản xuất thực phẩm đông lạnh chính của Châu Âu với sự hợp tác của 8 nước Châu Âu trong đó thủy sản cá là sản phẩm chủ yếu
- Các tiêu chuẩn đang được thực hiện cho tính bền vững nên giải quyết các vấn đề an toàn thực phẩm, môi trường, đạo đức/xã hội.
- Để được thành công, nó thì là điều quan trọng cho các tiêu chuẩn là cường tráng và được công nhận bởi các nhà tiêu dùng và các tổ chức phi chính phủ (NGO).

Các Quan Điểm Của Một Tổ Chức NGO

Tiến sĩ Flavio Corsin đã được trình bày quan điểm của WWF như là một trong những các bên liên quan được bao gồm trong nuôi thủy sản cá Tra-basa và các vấn đề của sự quan trọng đến các tổ chức phi chính phủ khác (NGO)

Các điểm chính

- Các tổ chức phi chính phủ (NGO) tin tưởng rằng cho việc nuôi thủy sản bền vững, nó nên được giảm thiểu yếu tố môi trường, xã hội và -- thực hiện theo cách của một vài tổ chức phi chính phủ (NGO) -- các vấn đề sức khỏe tốt vật nuôi.
- Những ảnh hưởng tác động/các vấn đề chính phải được xem xét cho nuôi thủy sản bền vững là:
 - Sự phá hủy môi trường sống
 - Sự ô nhiễm hệ sinh thái với các dinh dưỡng chất, các hóa chất, mầm bệnh hay nguồn bệnh...
 - Tác động tiềm tàng của sự tổn hại trên môi trường sống
 - Việc sử dụng con giống hoặc bố mẹ hoang dã
 - Việc sử dụng bột cá/dầu mỡ hoặc cá tạp
 - Những nhu cầu của những người sử dụng nguồn khác
 - Các quyền lợi người lao động
 - Sự cân bằng về giới
- Trong quá trình này, khả năng phát triển kinh tế của các công việc kinh doanh nên được xem xét bản chất như đây là sự thiết yếu cho làm đúng theo bất cứ sự thiết lập các tiêu chuẩn.
- Sự liên kết mạnh mẽ giữa môi trường, các vấn đề xã hội, an toàn thực phẩm và các vấn đề kinh tế kêu gọi cần thiết để xem xét một cách rộng rãi sự bền vững.
- Các tiêu chuẩn đó giải quyết sự bền vững thì nên được phát triển trong sự chấp thuận với các hướng dẫn của quốc tế (FAO và ISEAL) và được dựa trên các cơ sở nền tảng của của nhiều các bên liên quan, sự nhất trí và tính minh bạch.

Các điểm thảo luận chung

- Khả năng làm kinh tế của việc kinh doanh tốt khi mà các việc kinh doanh đang tuân theo sự tập hợp của các tiêu chuẩn thì nên được ưu tiên cho mỗi các bên liên quan được bao gồm trong sự phát triển của các tiêu chuẩn và bao gồm cả Đối Thoại Nuôi Thủy Sản Cá Tra-basa.
- Một vài các nhà mua bán chi trả giá cao cho các sản phẩm đã được sản xuất từ một nhà sản xuất bền vững. Chúng nên được một sự phân loại công bằng của lợi ích chung thông qua việc thực hiện đúng các tiêu chuẩn bền vững.
- Nó thì quan trọng để sắp xếp các ranh giới của sự đối thoại với các mục tiêu rõ ràng để được thỏa mãn thông qua các tiêu chuẩn.
- Trình độ học vấn trong các nhà sản xuất thì thấp và khả năng để ứng dụng với các tiêu chuẩn có thể bị giới hạn. Cũng cần có sự cần thiết để giải quyết những các lỗ hổng thông qua các khóa học và có lẽ rất cần thiết cho sự thành lập của các khóa tập huấn cho các nông dân và những người tuổi trẻ
- Sự quan tâm nên được hiện không ngoại trừ các nhà sản xuất quy mô nhỏ và vừa dựa trên sự truy nhập thông tin của họ đến từ các nguồn hoặc trình độ giáo dục đã bị giới hạn
- Sự thực hiện được dựa vào các tiêu chuẩn, được tập trung trên các tác động ảnh hưởng xấu chính thì nên được giảm thiểu mà không có bất sự thỏa hiệp nào
- Các tiêu chuẩn nên được xem xét các vấn đề an toàn thực phẩm (nhưng không quá tập trung) bởi vì nó có sự liên kết chặt chẽ với sự bảo vệ môi trường (ví dụ như: sử dụng hóa chất)

- Mặc dù nó thì quan trọng để được thỏa thuận với các tiêu chuẩn cho các đầu vào như cũng là con giống và thức ăn và vì vậy Đối Thoại Nuôi Thủy Sản Cá Tra-basa nên được tập trung trên các tiêu chuẩn cho trang trại.
- Có một sự cần thiết để xem xét dấu tích của các trang trại để hiểu được tốt hơn về sự được gởi ý mang tính bền vững rộng rãi của trang trại nuôi cá Tra-basa.
- Khả năng tạo dựng của cơ quan/viện cũng nên để giải quyết nhưng hầu như chắc chắn là không thông qua các tiêu chuẩn Đối Thoại Nuôi Thủy Sản Cá Tra-basa những cái được tập trung cho các nhà sản xuất.
- Sự góp phần của các tiêu chuẩn để các Mục Đích Phát Triển Thời Đại Hoàng Kim cũng nên được tuyên bố.

Các vấn đề chính và các nguyên tắc cho sự bền vững nuôi cá Tra-Basa

Sự thảo luận chung đã được diễn ra theo sau các bài diễn thuyết trong suốt buổi họp Đối Thoại Nuôi Cá Tra-Basa. Bốn Nhóm Thảo Luận với mỗi bài thiết trình khác nhau của các nhóm các bên liên quan khác nhau đều có giá trị ngang nhau và nó đã được hình thành để thảo luận những tác động ảnh hưởng chính của thủy sản nuôi cá Tra-basa. Khi đó mỗi nhóm Thảo Luận được báo cáo tất cả những cái mà nhóm của mình đang tìm được trong buổi thảo luận không có sự giới hạn để mở rộng sự nhất trí trong buổi Đối Thoại Nuôi Cá Tra-Basa.

Các điểm chính

Các tác động ảnh hưởng/vấn đề chính và các nguyên tắc để giải quyết những vấn đề trên chúng thì đã chưa có sự nhất trí để được chấp nhận bởi những người tham gia Đối Thoại Nuôi Cá Tra-Basa. Những vấn đề này thì được báo cáo sau đây.

Vấn đề 1: Tuân thủ luật pháp

Các điểm chính

- Sự thực hiện đầy đủ để hoạt động theo mạng lưới pháp luật trong quốc gia có trang trại nuôi cá Tra-Basa thì được hướng dẫn như là một chìa khóa về luật và nên được kết hợp chặt chẽ sự tập hợp của bất cứ sự tuyên phong nào của các tiêu chuẩn.
- Sự thực hiện đầy đủ các nhu cầu (yêu cầu) của nước đang nhập khẩu cũng nên được bao gồm trong việc giữ quyền tính tự chủ của quốc gia nơi có trang trại thì nên được thực hiện.
- Một vài tài liệu pháp lý có thể áp dụng cho trang trại nuôi cá Tra-basa đã được tạo ra ở tại quốc gia và cấp địa phương (ít nhất là ở tại Việt Nam). Tuy nhiên đôi khi việc thi hành thì còn yếu.
- Các trang trại nên được chọn vị trí và hoạt động theo các kế hoạch của chính phủ cái mà có thể thực hiện các tác động của địa phương đến các hoạt động trang trại
- Sau đây một các tài liệu pháp lý (ví dụ: những vấn đề nước ra) thì khó cho các nhà sản xuất.
- Các trang trại nên được hoạt động trong khuôn khổ luật pháp như đã được chỉ định bởi quốc và/hoặc các chính quyền địa phương.

Nguyên tắc 1: Xác địa điểm và hoạt động các trang trại được thành lập trong phạm vi mạng lưới quốc gia và địa phương

Tiêu chuẩn tìm lục

- Thực hiện đúng theo luật pháp

Vấn đề 2: Sử dụng tài nguyên đất và nước

Key points

- Việc thành lập các trang trại có thể liên quan đến sự gây thiệt hại hay dễ bị ảnh hưởng đến môi trường sống (ví dụ như những vùng đất ngập nước)
- Lập kế hoạch những vùng nuôi trồng thủy sản và vị trí của các trại nuôi nên được xem xét và cân nhắc tác động tích lũy của các hoạt động nông trại.
- Việc lập kế hoạch nên dựa vào những nghiên cứu về khả năng chịu đựng hay sức tải.
- Kế hoạch nên được đưa vào xem xét những vấn đề về quản lý kỹ thuật, môi trường, xã hội và an toàn thực phẩm.
- Kế hoạch nên bao gồm nhiều lĩnh vực và nên xem xét tác động của các lĩnh vực khác lên thủy sản và ảnh hưởng của thủy sản đến những người sử dụng nguồn tài nguyên khác.
- Việc sử dụng đất và nước liên quan đến những vấn đề khác nhau nhưng những khác biệt đó có thể được chỉ ra qua các tiêu chuẩn, qua các chỉ thị và các chuẩn mực.

Có một mối liên hệ chặt chẽ giữa việc sử dụng đất nước và ô nhiễm môi trường. Tuy nhiên, người ta thích tách riêng những vấn đề này bởi vì vấn đề sử dụng đất và nước đề cập đến những hoạt động thực hiện trước khi bắt đầu tiến hành xây dựng nông trại, trong khi vấn đề ô nhiễm nước đề cập chủ yếu đến trong quá trình hoạt động nông trại.

Nguyên tắc 2: Các trang trại nên được thành lập, thiết kế và xây dựng để giảm thiểu tác động ảnh hưởng xấu lên môi trường và những người sử dụng khác

Tiêu chuẩn tìm lược

- Khả năng chịu đựng dài lâu
- Xác định vị trí
- Lập kế hoạch/vẽ bản đồ
- Sự bảo tồn đất ngập nước

Vấn đề 3: Sự ô nhiễm nước

Các điểm chính

- Việc tăng trưởng nhanh của lĩnh vực sự ô nhiễm nước làm cho các bên liên quan quan tâm nhiều đến khả năng bền vững của việc nuôi cá tra và những tiềm năng ô nhiễm nước và tự ô nhiễm của các hoạt động nuôi, cuối cùng có thể dẫn đến bùng nổ bệnh.
- Kiểm tra (quản lý) chất lượng nước đòi hỏi phải có trang thiết bị và khả năng thì thường không có sẵn cho những người sản xuất.
- Gần đây, hầu hết các nhà sản xuất thì hầu như không thể phát triển những trang thiết bị để tự xử lý nguồn nước thải (ví dụ như xử lý ao)
- Cần phải xem xét chất lượng nước mà các trang trại sử dụng, chứ không chỉ xem xét chất lượng của nước thải (xem xét những sự thay đổi tương đối)
- Chất dinh dưỡng có thể có lợi (ví dụ như cho nông nghiệp) và có thể được xem là sản phẩm phụ hơn là chất thải.
- Ao và bè có mức hiệu suất dinh dưỡng khác nhau. Cần phải xem xét sự phát triển ở những chuẩn mực khác nhau của 2 hệ thống.
- Có 1 mối liên hệ chặt chẽ giữa việc sử dụng đất nước và ô nhiễm nước. Các tiêu chuẩn cần được xây dựng để tránh bất cứ sự trùng lặp nào có thể xảy ra.

Nguyên tắc 3: Giảm thiểu tác động ảnh hưởng xấu lên nguồn nước sử dụng

Tiêu chuẩn tìm lược

- Chất thải/hiệu lực

Vấn đề 4: Sự thất thoát

Điểm chính

- Người ta có xu hướng đẩy mạnh việc nuôi cá tra ở những khu vực mà cá tra chưa được nuôi.
- Hiện nay, việc đánh bắt giống hoang dã không phải là vấn đề quan trọng ở Việt Nam bởi vì các trại sản xuất giống có sẵn ở khắp mọi nơi.
- Chất lượng con giống nhìn chung thì thấp bởi vì giá giống thấp.
- Chương trình sinh sản có chọn lọc hiện tại rất phát triển để tạo ra giống cá tra tốt hơn.
- Sự thất thoát dường như xảy ra hầu hết ở bất kỳ hệ thống trang trại, vì vậy cần phải đặc biệt chú ý đến sự khác biệt giữa giống hoang dã và giống nuôi.
- Sự thất thoát ở bè dường như nghiêm trọng hơn ở ao.
- Kiểm tra sự thất thoát là một nhiệm vụ khó khăn.
- Cần phải cân bằng ảnh hưởng của sự thất thoát để cải thiện hiệu quả của giống.
- Mặc dù những bằng chứng chi tiết chỉ ra rằng sự thất thoát ở những khu vực nơi mà cá tra được nuôi không có ảnh hưởng tiêu cực đến sự đa dạng sinh thái ở địa phương và môi trường sống, nghiên cứu chỉ ra rất ít bằng chứng cụ thể.

Nguyên tắc 4: Giảm thiểu tác động ảnh hưởng xấu lên sự đa dạng sinh học của địa phương và môi trường sống tự nhiên

Tiêu chuẩn tìm lược

- Những sự khác biệt giữa những việc thả nuôi và các giống hoang dã

Vấn đề 5: Quản lý thức ăn

Điểm chính

- Làm tối ưu hiệu quả của thức ăn thì rất quan trọng về mặt kinh tế và môi trường.
- Hiện nay, người ta có thể sản xuất ra thức ăn để nuôi cá tra thành công với số lượng bột cá và dầu cá tối thiểu. Vì vậy, kinh tế thì đóng một vai trò rất quan trọng trong việc quyết định thức ăn có được sử dụng rộng rãi hay không.
- Việc dùng cá tạp và có giá trị để làm thức ăn cho cá tra là vấn đề quan tâm trước đây ở Việt Nam. Mặc dù ở Việt Nam dường như người ta đã ít sử dụng cá tạp, những nước khác cũng có tình trạng tương tự, vì vậy cần phải xem xét cá tạp trong việc phát triển các tiêu chuẩn.
- Xét về mặt kinh tế, cá tạp được khuyến khích sử dụng bởi vì nó nhìn chung rẻ hơn thức ăn thương mại. Tuy nhiên, không nên chỉ quan tâm đến kinh tế khi quyết định sử dụng cá tạp và các tiêu chuẩn nên đẩy mạnh việc sử dụng các nguồn cá tạp một cách có trách nhiệm.
- Bởi vì lĩnh vực nuôi cá chỉ mới phát triển mạnh hơn 1, 2 năm qua, ta còn thiếu thông tin được cập nhật về thói quen cho cá ăn của các nhà nuôi cá tra hiện nay.
- Trong khi cố gắng giảm đi việc sử dụng cá tạp trong thức ăn cho cá tra, ta cũng nên quan tâm đến những vấn đề về tính bền vững trong việc sử dụng các thành phần thức ăn khác (ví dụ như đậu nành).

- Thức ăn tự chế thường liên quan đến chất lượng thịt phi lê kém chất lượng và có tác động tiêu cực lên nguồn nước hơn thức ăn thương mại (thức ăn công nghiệp). Vì vậy, nên thúc đẩy sử dụng thức ăn thương mại.
- Nhiều nhà sản xuất cảm thấy rằng cần phải nghiên cứu nhiều hơn nữa về việc chế biến thức ăn.
- Cần xem việc thay đổi cơ thể về mặt di truyền như là một tiêu chuẩn phát triển các tiêu chuẩn.

Nguyên tắc 5: Việc sử dụng thức ăn và thói quen cho ăn trong việc sử dụng các nguồn thức ăn sẵn có một cách có hiệu quả và giảm thiểu lượng chất thải.

Tiêu chuẩn tìm lược

- Bột cá/dầu
- Cá tạp
- Sử dụng phụ phẩm nông nghiệp
- Sự thay đổi di truyền sinh vật (GMO)

Vấn đề 6: Quản lý sức khỏe

Các điểm chính

- Quản lý sức khỏe liên quan một cách chặt chẽ đến việc bảo vệ môi trường và an toàn thực phẩm.
- Quản lý sức khỏe là vấn đề được các nhà sản xuất quan tâm mặc dù cần phải chỉ ra vấn đề kiểm soát việc lây lan bệnh ở các loài hoang dã và các loài được nuôi ở trang trại.
- Nên quan tâm đến việc tích trữ giống không bệnh, giảm mật độ giống thả, cải thiện chất lượng thức ăn và thói quen quản lý để nâng cao việc quản lý sức khỏe.
- Sức khỏe kém cũng là một dấu hiệu của quản lý kém.
- Chỉ ra sự căng thẳng (sốc) cũng rất quan trọng trong việc quản lý sức khỏe. Tuy nhiên, để bao gồm sự căng thẳng trong các tiêu chuẩn thì cần phải chỉ rõ tính chất của sự căng thẳng (sốc) một cách tốt hơn.
- Rất dễ ghi nhận lại sự tử vong (hao hụt) trong các cuốn sổ ghi chép ở ao/bè và nên bao gồm nó trong các tiêu chuẩn.
- Cũng nên bao gồm việc tuân theo cách thức xử lý cá chết trong các tiêu chuẩn.
- Cá chết có thể được xử lý một cách thích hợp (ví dụ như nấu) và được dùng làm thức ăn cho các sinh vật khác, vì vậy nó có thể tái sử dụng chất dinh dưỡng.
- Cần phải nghiên cứu thêm rủi ro sức khỏe trong các sản phẩm cho cá tra ăn.
- Có sự liên hệ chặt chẽ giữa việc quản lý sức khỏe và sự bảo vệ động vật.
- Người mua và người tiêu dùng nên quan tâm đến sức khỏe của động vật nhưng hầu hết đây không phải là điều ưu tiên nhất.
- Sức khỏe của động vật có thể được xem xét trong những tiêu chuẩn nếu nó càng trở thành một vấn đề ở trong tương lai.

Nguyên tắc 6: Thực thi các cách quản lý sức khỏe để giảm căng thẳng sốc và giảm thiểu rủi ro sự mắc bệnh ảnh hưởng đến cả giống hoang dã và giống nuôi

Các tiêu chuẩn tiềm tàng

- Bệnh
- Sự căng thẳng (sốc)
- Tử vong (chết, hao hụt)

Vấn đề 7: Các hóa chất và kháng sinh

Các điểm chính

- Hóa chất và thuốc kháng sinh dư thừa là một mối nguy hại nghiêm trọng đến tính bền vững của lĩnh vực này bởi vì chúng có thể gây ra sự loại bỏ và những mất mát quan trọng đến cả nền công nghiệp.
- Chỉ ra việc sử dụng hóa chất và kháng sinh là một điều tiên quyết đối với người mua.
- Nên cho phép sử dụng hóa chất và kháng sinh nếu sử dụng nó một cách có trách nhiệm.
- Nên cấm sử dụng thuốc kháng sinh để ngừa bệnh
- Việc sử dụng kháng sinh/hóa chất phần lớn nằm dưới tầm kiểm soát của nhà sản xuất, người mà tuân thủ những quy định của quốc gia để đạt được khả năng bền vững.
- Những vấn đề liên quan đến việc sử dụng hóa chất và thuốc kháng sinh thỉnh thoảng khác nhau (ví dụ như khả năng đề kháng thuốc kháng sinh). Những khác biệt này nên được chỉ ra ở các tiêu chuẩn và các chất chỉ thị. Tuy nhiên, kháng sinh và hóa chất có thể được chỉ ra bởi nguyên tắc giống nhau.
- Các tiêu chuẩn được phát triển qua Đối thoại nuôi trồng Thủy sản không cần đo sâu vào việc quản lý hóa chất và kháng sinh nhưng có thể được đưa vào luật.
- Cần phải xem xét khả năng kháng thuốc kháng sinh vì nó ảnh hưởng đến hệ sinh thái và an toàn thực phẩm.
- Kháng thuốc kháng sinh là một vấn đề quan trọng cần được quan tâm. Tuy nhiên, không thể nào chỉ ra điều này qua các tiêu chuẩn bởi vì rất khó thành lập 1 mối liên hệ rõ ràng giữa hoạt động trang trại và sức đề kháng

Nguyên tắc 7: Đảm bảo an toàn thực phẩm và chất lượng sản phẩm, trong khi giảm đi rủi ro đến hệ sinh thái.

Các tiêu chuẩn tiềm tàng

- Sử dụng kháng sinh
- Sử dụng hóa chất

Vấn đề 8: Trách nhiệm xã hội và các mâu thuẫn giữa những người sử dụng

Các điểm chính

- Người ta không biết nhiều về những tác động đến xã hội của việc nuôi cá tra, đặc biệt đến những người sử dụng các nguồn tài nguyên khác.
- NGOs sẽ phản đối bất kì các tiêu chuẩn cái mà không quan tâm đến vấn đề xã hội
- Khả năng bền vững giữa môi trường và xã hội liên quan chặt chẽ với nhau. Bởi vì những vấn đề môi trường thường liên quan đến các quy tắc khác nhưng nó cũng không cần chỉ ra ở đây.

Nguyên tắc 8: Phát triển và quản lý các trang trại bằng cách có trách nhiệm về mặt xã hội đóng góp một cách hiệu quả đến sự phát triển nông thôn và xóa nghèo

Các tiêu chuẩn tiềm tàng

- Các mâu thuẫn của người sử dụng

Mục tiêu, sự biện hộ và tiến trình của Đối thoại nuôi thủy sản cá Tra-basa

Mục tiêu

Mục tiêu của Đối thoại nuôi cá Tra-basa được đồng ý bằng cách thống nhất và được báo cáo dưới đây

Phát triển các tiêu chuẩn chứng nhận cho việc nuôi cá tra bền vững về mặt xã hội và môi trường

Được hiểu một cách thông thường, mục tiêu của các tiêu chuẩn được tạo ra trong quá trình Đối thoại nuôi trồng thủy sản cá Tra-basa để thúc đẩy việc nuôi cá tra bền vững về mặt xã hội và môi trường

Nhiều nhà tham gia cũng cảm thấy rằng mặc dù hiện tại buổi Đối thoại nuôi trồng thủy sản cá Tra-basa nên tập trung vào việc phát triển các tiêu chuẩn được chứng nhận, có một phạm vi rộng lớn cho Đối thoại nuôi trồng thủy sản cá Tra-basa phát triển vào diễn đàn của các bên liên quan với mục đích đưa ra những đề nghị khái quát cho việc phát triển bền vững ở lĩnh vực nuôi cá tra.

Sự biện hộ

Thông qua sự đồng ý, sự biện hộ cho Đối thoại nuôi trồng thủy sản cá Tra-basa và các tiêu chuẩn được phát triển qua tiến trình Đối thoại nuôi trồng thủy sản cá Tra-basa cũng được đồng ý. Nó được dựa vào các điểm chính sau đây:

- Cá tra ngày càng phổ biến đối với các nhà tiêu dùng
- Việc nuôi cá tra đang phát triển cực kỳ nhanh chóng
- Người ta mong muốn đảm bảo khả năng bền vững của việc nuôi cá tra và sự an toàn cho các nhà tiêu dùng, vì vậy duy trì chất lượng và năng suất
- Cần phải đi tiên phong hơn là phản ứng lại các vấn đề
- Cần phải có nhiều bên liên quan, các tiêu chuẩn rõ ràng dựa trên sự đồng ý và được dựa trên luật ngôn luật

Tiến trình và Ủy ban chỉ đạo

Các thành viên Đối thoại nuôi trồng thủy sản cá Tra-basa đồng ý rằng tiến trình tổ chức buổi họp đầu tiên của Đối thoại nuôi trồng thủy sản cá Tra-basa cho phép sự phát triển của một diễn đàn để thảo luận và xây dựng sự đồng ý mà không cần có sự tham gia của các bên liên quan.

Tiến trình mà qua đó Đối thoại nuôi trồng thủy sản cá Tra-basa sẽ phát triển các tiêu chuẩn chứng nhận cho cá tra được thảo luận tại các buổi họp và được đồng ý trong một buổi họp đầy đủ. Các bước chính trong tiến trình này được báo cáo dưới đây:

- Ủy ban chỉ đạo bao gồm các đại diện được lựa chọn từ các nhóm liên quan (nhà sản xuất, nhà phân phối/ người mua, chính phủ, NGOs, giới học viện, nhà cung cấp đầu vào) sẽ hình thành thành phần chính yếu cho việc phát triển chuẩn mực.
- Ủy ban chỉ đạo nên gồm có
 - Được lựa chọn qua sự đồng ý (xem bên dưới để biết được diện mạo của các thành viên Ủy ban chỉ đạo được đồng ý)
 - Điểm chính của tiến trình Đối thoại nuôi trồng thủy sản cá Tra-basa là số lượng ít đủ để thảo luận nhưng kích cỡ không nên làm ảnh hưởng đến sự tham gia của nhiều bên liên quan.
 - Được làm bởi con người và không phải tổ chức của họ. Giữ được sự kiên định của các thành viên Ủy ban chỉ đạo sẽ tạo điều kiện để đưa đến sự đồng ý 1 cách dễ dàng và giảm thiểu việc xem xét lại các vấn đề mà đã được đồng ý.
 - Bao gồm các ý kiến của bên liên quan ở ngoài nước Việt Nam

- Không bao gồm các người chứng nhận mặc dù các người chứng nhận có tham gia vào tiến trình của Đối thoại nuôi trồng thủy sản cá Tra-basa
- Thành viên trong Ủy ban chỉ đạo nên cố gắng tập hợp ý kiến của thành viên khác nằm trong cùng nhóm liên quan.
- Ủy ban chỉ đạo sẽ hoạt động thông qua sự nhất trí.
- Các thảo luận của các thành viên trong Ủy ban chỉ đạo sẽ được thực hiện chủ yếu qua email bởi vì các thành viên có thể truy cập email và nếu tiếng Anh của họ không lưu loát thì có thể nhận được sự giúp đỡ để hiểu được những tài liệu và thông tin bằng tiếng Anh
- Ủy ban chỉ đạo sẽ thảo luận ở các cuộc họp của Đối thoại nuôi trồng thủy sản cá Tra-basa để đưa ra quyết định và quyết định phải được tán thành và xem xét lại nếu cần thiết.
- Trách nhiệm của Ủy ban chỉ đạo mãi đến buổi họp kế tiếp (được tổ chức vào tháng 3 năm 2008 hoặc sớm hơn) bao gồm :
 - Cải thiện những biện hộ
 - Phát triển các tiêu chuẩn và các chỉ định
 - Nhận ra các nhu cầu nghiên cứu
 - Nhận ra các nguồn quỹ
 - Nhận ra và bổ sung tiến trình để giải quyết các phê bình/ than phiền
 - Tìm ra cơ chế để đối phó nếu thiếu sự đồng ý trong Đối thoại nuôi trồng thủy sản cá Tra-basa. Nếu Ủy ban chỉ đạo không đạt được sự đồng ý, vấn đề đó sẽ được giải quyết trong kỳ họp tiếp theo.
 - Nhận ra các bên liên quan bị ảnh hưởng một cách trực tiếp (những người nuôi thủy sản...) và tiến trình để tìm kiếm sự phản hồi.
 - Nộp tất cả các bước trên cho Đối thoại nuôi trồng thủy sản cá Tra-basa
- Các tiêu chuẩn sẽ được thành lập dựa theo hướng dẫn của ISEAL và FAO để duy trì sự tham gia của nhiều bên liên quan và một cơ chế được thành lập dựa trên sự đồng ý.
- Khi đã được hoàn thành, các cơ chế được các biên tập viên xem xét lại để đảm bảo rằng các cơ chế rõ ràng và chính xác

Các thành viên Ban Chỉ Đạo như đã được trên sự đồng ý bởi những người tham dự Đối Thoại Nuôi Cá Tra-Basa là:

Các nhà sản xuất

1. Bùi Văn Dũng - Công Ty Thức Ăn QVD
2. Võ Phước Hưng – Công ty cổ phần xuất nhập khẩu thủy sản An Giang (Agifish)/Liên hợp sản xuất cá sạch Agifish (APPU)
3. Võ Thành Khôn – Công ty Bianfishco
4. Võ Phú Đức – Công ty Vĩnh Hoàn
5. 1 người VASEP (đã được mời)

Các nhà phân phối/mua bán

6. David Graham - Birds Eye / Iglo (đã được mời)
7. Florentina Constanta - Butler's Choice
8. Anne-Laurence Huillery – Công Ty Thức Ăn Anova

Nhà nước

Cục Quản Lý Chất lượng, An toàn và Vệ sinh và Thú y Thủy sản (NAFIQAVED)/Bộ Nông Nghiệp và Phát Triển Nông Thôn (MARD) (đã được mời)

9. Trung Tâm Mạng Lưới Thủy Sản Châu Á - Thái Bình Dương (NACA) để đại diện quan điểm của các nhà nước (đã được mời)
10. Viện Nghiên Cứu Nuôi Trồng Thủy 2 (RIA2) cũng để đại diện các nhà sản xuất giống (đã được mời)

Các cơ quan phi chính phủ (NGO)

11. Flavio Corsin – WWF. Làm nhiệm vụ như một nhà điều phối Đối Thoại Nuôi cá Tra-Basa.
12. Hiệp Hội Bền Vững Nghề Cá (một đã được chọn lựa)
13. Trung Tâm Phát Triển Cộng Đồng và Bảo Tồn Đời Sống Biển (MCD) để mang các quan điểm của một tổ chức NGO (đã được mời)

Chuyên gia học thuật

14. David Little - Đại Học Stirling (Anh Quốc)

Các nhà cung cấp đầu vào

15. Dan Fegan – Công ty Cargill (đã được mời)

16. Jan Koesling – Công ty Bayer (đã được mời)

Các bước tương lai:

- WWF sẽ xây dựng và phổ biến một cái tóm tắt của buổi họp đầu tiên Đối thoại nuôi cá tra-basa
- WWF sẽ gửi các giấy mời đến các thành viên Ban chỉ đạo
- Ban chỉ đạo sẽ tham gia vào các việc trong các buổi thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ đã được phân công.

Danh sách các tài liệu được phân phát

- Các bài trình bày được phát ra tại các buổi họp (hầu hết bằng tiếng Anh và tiếng Việt)
 - Các bài báo về các buổi hội thoại về thủy sản (bằng tiếng Anh và tiếng Việt)
 - Danh sách những ảnh hưởng chính được nhận ra trong các buổi hội thoại khác (bằng tiếng Anh và tiếng Việt)
 - Chương cá tra được trích từ những hướng dẫn của World Bank/MOFI về Quản lý môi trường trong đầu tư thủy sản (bằng tiếng Anh và tiếng Việt)
 - Tóm tắt buổi họp đối thoại về việc nuôi cá rô phi được tổ chức tại in Kuala Lumpur, Malaysia, vào ngày 26-27 tháng 8 năm 2007 (bằng tiếng Anh và tiếng Việt)
 - Các qui tắc về thói quen tốt để thành lập các tiêu chuẩn về môi trường và xã hội (bằng tiếng Anh và tiếng Việt)
 - Các qui tắc quốc tế về việc nuôi tôm một cách có trách nhiệm (bằng tiếng Anh)
- Bản thảo sơ bộ của những hướng dẫn của FAO về giấy chứng nhận thủy sản (bằng tiếng Anh)

Danh sách những người tham dự

stt	Tên	Đơn vị	Quốc gia
1	Nouv Buntha	Bộ Nông-Lâm-Ngư Nghiệp	Campuchia
2	Peter Starr	Ủy Ban Sông Mêkông	Campuchia
3	Reiko Omoto	Trường Đại Học Waterloo	Canada
4	Christoph Mathiesen	Butler's Choice	Denmark
5	Florentina Costanta	Butler's Choice	Denmark
6	Jacob Stokkebye Gertsen	Hiệp Hội Bền Vững Nghề Cá	Denmark
7	Pubasari Surjadi	Công ty Cargill	Indonesia
8	Daniel Fegan	Butler's Choice	Thái Lan
9	Naruepon Sukumasavin	Sở Thủy Sản	Thái Lan
10	Rubert Konijn	Đại Sứ Quán Netherlands	Thái Lan
11	Steven Schut	Trường Đại Học Wageningen	The Netherlands
12	Dave Little	Trường Đại Học Stirling	United Kingdom
13	David Graham	BirdsEye/Iglo	United Kingdom
14	Jose Villalon	WWF	Mỹ
15	Mike Faiman	Mazzetta Company LLC	Mỹ
16	Anne-Laurence Huillery	Anova Food	Việt Nam
17	Bui Antoine	Binca	Việt Nam
18	Bùi Quốc Phú		Việt Nam
19	Bùi Văn Dũng	Q.V.D Co., Ltd	Việt Nam
20	Chau Thi Đa	Trường Đại Học An Giang	Việt Nam
21	Đặng Kiệt Tường	AQUATEX Tỉnh Bến Tre	Việt Nam
22	Dave Gorman	Amanda Foods	Việt Nam
23	Dirk Lorenz-Meyer	Behn-Meyer	Việt Nam
24	Đỗ Chiêm Tân	Công ty Việt Thắng	Việt Nam
25	Đỗ Thị Kim Oanh		Việt Nam
26	Đỗ Xuân Mai	Hiệp Hội Nghề Cá Tỉnh An Giang	Việt Nam
27	Erik Keus	FSPS2/MOFI	Việt Nam
28	Flavio Corsin	WWF	Việt Nam
29	Huynh Van Mung	Sở Nông Nghiệp&PTNT tỉnh Đồng Tháp	Việt Nam
30	Imen Mantingh	Fresh Studio Innovations Asia	Việt Nam
31	Jan Koesling	Công ty Bayer	Việt Nam
32	Lâm Văn Minh	Công ty CASEAMEX	Việt Nam
33	Lê Đình Thanh Nhã	Unipresident	Việt Nam
34	Lê Ngọc Phước	Hiệp Hội Nghề Cá Việt Nam	Việt Nam
35	Lê Thanh Hùng	Trường Đại Học Nông Lâm	Việt Nam
36	Lê Văn Hải	Q.V.D Co., Ltd	Việt Nam
37	Lương Hoàng Mạnh	Công ty MEKONGFISH Co	Việt Nam
38	Lưu Quốc Thắng	Công ty VD FOOD EXPORT JOINT STOCK CO,	Việt Nam
39	Mai Thanh Trúc	Unipresident	Việt Nam
40	Mai Văn Tài	CEDMA/RIA1	Việt Nam
41	Ngô Phước Hậu	Công Ty Agifish	Việt Nam

stt	Tên	Đơn vị	Quốc gia
42	Ngô Tấn Cường	Công ty VD FOOD EXPORT JOINT STOCK CO,	Việt Nam
43	Nguyễn Anh Thu	WWF	Việt Nam
44	Nguyễn Dương Hiếu	SGS	Việt Nam
45	Nguyễn Linh	Hue University	Việt Nam
46	Nguyễn Thành Việt	GTZ	Việt Nam
47	Nguyễn Thị Dung	Q.V.D Co., Ltd	Việt Nam
48	Nguyễn Tố Uyên	WWF	Việt Nam
49	Nguyễn Tử Cường	NAFIQAVED/MOFI	Việt Nam
50	Nguyễn Văn Đồi	Q.V.D Co., Ltd	Việt Nam
51	Nguyễn Văn Dũng	Q.V.D Co., Ltd	Việt Nam
52	Nguyễn Văn Nam	Trại Sản Xuất Giống Thủy Sản	Việt Nam
53	Nguyễn Văn Sang	Viện Nghiên Cứu Nuôi Trồng Thủy Sản II	Việt Nam
54	Nguyễn Văn Su	Q.V.D Co., Ltd	Việt Nam
55	Nguyễn Văn Trọng	RIA2	Việt Nam
56	Nicolas Privet	Ocialis	Việt Nam
57	Phạm Quốc Lâm	Butler's Choice	Việt Nam
58	Phan Thị Ngọc Thúy	Trường Đại Học Nông Lâm/RMIT	Việt Nam
59	Phan Trọng Sự	Công ty Thủy Sản Tân Long; Công ty Mươi Sự	Việt Nam
60	Phan Văn Trường	Butler's Choice	Việt Nam
61	Phan Xuân Hoà	Aquaservice	Việt Nam
62	Sơn Thanh Tùng	Trường Đại Học Khoa Học Xã Hội và Nhân Văn/Oxfam	Việt Nam
63	Tô Tấn Hoài	Seaprimex ♂	Việt Nam
64	Trần Chí Thiện	CL-Fish ♂	Việt Nam
65	Trần Huỳnh Cương	Công ty Bayer	Việt Nam
66	Trần Ngọc Lành	Công ty Q.V.D Co., Ltd	Việt Nam
67	Trần Phong	Công ty SGS	Việt Nam
68	Trần Thị Út Anh Đào	WWF volunteer	Việt Nam
69	Trần Thu Giang	WWF volunteer/Trường Đại Học Kinh Tế HCM	Việt Nam
70	Trần Trường Lưu		Việt Nam
71	Trần Văn Hà	Công ty HUNGCA Co., LTD	Việt Nam
72	Trần Văn Hậu	Công ty HUNGCA Co., LTD	Việt Nam
73	Trình Quốc Thắng	Viện Nghiên Cứu Nuôi Trồng Thủy Sản II	Việt Nam
74	Trương Đình Hoe	VASEP	Việt Nam
75	Trương Minh Giàu	ANVIFISH Co	Việt Nam
76	Võ Đông Đức	CASEAMEX	Việt Nam
77	Võ Hoàng Nguyên	Dịch Vụ Thủy Sản	Việt Nam
78	Võ Phú Đức	Công ty VINH HOAN CORP	Việt Nam
79	Võ Phước Hưng	Công ty Agifish/ADBƯ	Việt Nam
80	Võ Thành Khôn	Công ty Bianfishco	Việt Nam
81	Vũ Dũng Tiến	Bộ Phận Thủy Sản/Bộ Nông Nghiệp Và PTNT	Việt Nam